

Số: **002783**/BB - PTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2025

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**  
**LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN**  
**Về việc miễn nhiệm/Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá 14 thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá 14 thông qua ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP;*

*Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP;*

*Căn cứ Thông báo số 2503/TB-PTC ngày 22/7/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;*

*Căn cứ kết quả tổng hợp Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 11/8/2025,*

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP số 194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổ giúp việc kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu về việc lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – Công ty cổ phần. Cụ thể như sau:

**I. THÀNH PHẦN THAM GIA**

**1. Hội đồng quản trị**

- Ông Trần Văn Dưỡng: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
- Bà Vũ Thị Thư: Thành viên HĐQT

**2. Tổ giúp việc kiểm phiếu:** thành lập tại Quyết định số 2590/QĐ-PTC ngày 28/7/2025.

**3. Giám sát kiểm phiếu**

- Ông Hoàng Anh Tuấn: Trưởng Ban Kiểm soát.

**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN**

- Tên doanh nghiệp: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ – CTCP (tên viết tắt: PETEC).

- Mã số doanh nghiệp: 0300649476

- Địa chỉ trụ sở chính: 194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.

**III. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LẤY Ý KIẾN ĐỂ THÔNG QUA**

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – Công ty cổ phần đối với ông Trương Đại Hoàng.

2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – Công ty cổ phần đối với bà Nguyễn Linh Giang.

#### IV. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

1. **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết** của Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP là: 260.000.000 cổ phần (theo danh sách cổ đông ngày 21/7/2025).

##### 2. Tổng số phiếu đã gửi đi

Hội đồng quản trị đã gửi 783 phiếu cho 783 cổ đông sở hữu 260.000.000 cổ phần của Tổng công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông 21/7/2025, chiếm 100% vốn điều lệ.

##### 3. Tổng số phiếu thu về

Tổng số phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP tính đến 16 giờ 00 phút ngày 05/8/2025 là 101 phiếu, tương ứng với 254.316.463 cổ phần, bằng 97,814% tổng số cổ phần sở hữu/đại diện (*Danh sách cổ đông tham gia biểu quyết tại Phụ lục đính kèm*). Trong đó:

- Phiếu hợp lệ: 100 phiếu, tương ứng với 254.314.470 cổ phần, bằng 99,999% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

- Phiếu không hợp lệ: 01 phiếu, tương ứng với 1.993 cổ phần, bằng 0,001% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

##### 4. Phương thức gửi phiếu biểu quyết của cổ đông:

+ Gửi thư và gửi trực tiếp: 101 cổ đông.

##### 5. Kết quả kiểm phiếu

5.1. **Nội dung 1: Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư –CTCP đối với ông Trương Đại Hoàng.**

| STT | NỘI DUNG                           | Số cổ phần         | Tỷ lệ %        |
|-----|------------------------------------|--------------------|----------------|
| 1.  | Phiếu biểu quyết “Tán thành”       | 254.296.146        | 97,807%        |
| 2.  | Phiếu biểu quyết “Không tán thành” | 0                  | 0%             |
| 3.  | Phiếu biểu quyết “Không ý kiến”    | 18.324             | 0,007%         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                   | <b>254.314.470</b> | <b>97,814%</b> |

5.2. **Nội dung 2: Bầu bổ sung bà Nguyễn Linh Giang làm thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư –CTCP.**

| STT | NỘI DUNG                           | Số cổ phần         | Tỷ lệ %        |
|-----|------------------------------------|--------------------|----------------|
| 1.  | Phiếu biểu quyết “Tán thành”       | 254.296.829        | 97,807%        |
| 2.  | Phiếu biểu quyết “Không tán thành” | 0                  | 0%             |
| 3.  | Phiếu biểu quyết “Không ý kiến”    | 17.641             | 0,007%         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                   | <b>254.314.470</b> | <b>97,814%</b> |

## V. CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC THÔNG QUA

Căn cứ vào Điều 21 Điều lệ Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư-CTCP qui định về thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ kết quả kiểm phiếu biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP đã thông qua nội dung sau:

1. Thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – Công ty cổ phần đối với ông Trương Đại Hoàng.
2. Thông qua việc bầu bổ sung bà Nguyễn Linh Giang làm thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – Công ty cổ phần.
3. Hội đồng quản trị Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nêu trên.

Việc kiểm phiếu kết thúc lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày, Danh sách/thông tin cổ đông tham gia biểu quyết và toàn bộ phiếu lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản được lưu trữ tại trụ sở công ty.

Biên bản kiểm phiếu gồm 03 trang, được lập thành 03 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. *h*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
THÀNH VIÊN HĐQT**

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO  
PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Vũ Thị Thư**

**Hoàng Anh Tuấn**

**Trần Văn Dưỡng**



## PHỤ LỤC DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA BIỂU QUYẾT

(Đính kèm Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 11/8/2025)

| STT | Mã số<br>CĐ | Họ tên cổ đông         | Tổng số CP sở<br>hữu<br>(đại diện) | Tổng số CP có<br>quyền biểu quyết | Hình thức |
|-----|-------------|------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| 1   | 00004       | BÙI VĂN CHIẾN          | 19                                 | 19                                | Gửi thư   |
| 2   | 00014       | Bùi Thị Thanh          | 498                                | 498                               | Gửi thư   |
| 3   | 00019       | Bùi Văn Hòa            | 5.691                              | 5.691                             | Gửi thư   |
| 4   | 00022       | Bùi Đức Tiến           | 2.700                              | 2.700                             | Gửi thư   |
| 5   | 00038       | Cù Ngọc Ngân           | 3.697                              | 3.697                             | Gửi thư   |
| 6   | 00051       | Giang Đức Long         | 2.700                              | 2.700                             | Gửi thư   |
| 7   | 00058       | Hoàng Kim Cương        | 4.549                              | 4.549                             | Gửi thư   |
| 8   | 00068       | Hoàng Thị Thanh Tâm    | 3.507                              | 3.507                             | Gửi thư   |
| 9   | 00074       | Hoàng Văn Thuận        | 2.700                              | 2.700                             | Gửi thư   |
| 10  | 00080       | Huỳnh Thanh Nguyên     | 1.659                              | 1.659                             | Gửi thư   |
| 11  | 00082       | Huỳnh Thị Mỹ Trâm      | 3.341                              | 3.341                             | Gửi thư   |
| 12  | 00100       | Hồ Quốc Bình           | 1.798                              | 1.798                             | Gửi thư   |
| 13  | 00102       | Hồ Sơn Tùng            | 4.098                              | 4.098                             | Gửi thư   |
| 14  | 00110       | Kim Thị Cúc            | 3.828                              | 3.828                             | Gửi thư   |
| 15  | 00115       | LÊ MINH THẮNG          | 8.550                              | 8.550                             | Gửi thư   |
| 16  | 00147       | Lê Thanh Nam           | 3.700                              | 3.700                             | Gửi thư   |
| 17  | 00161       | Lê Tiến Sỹ             | 1.912                              | 1.912                             | Gửi thư   |
| 18  | 00164       | Lê Tuấn Anh            | 3.021                              | 3.021                             | Gửi thư   |
| 19  | 00167       | Lê Tường Lân           | 3.697                              | 3.697                             | Gửi thư   |
| 20  | 00168       | Lê Vinh Quang          | 2.456                              | 2.456                             | Gửi thư   |
| 21  | 00170       | Lê Văn Dũng            | 3.500                              | 3.500                             | Gửi thư   |
| 22  | 00171       | Lê Văn Hùng            | 1.027                              | 1.027                             | Gửi thư   |
| 23  | 00177       | Lê Xuân Thúc           | 1.006                              | 1.006                             | Gửi thư   |
| 24  | 00214       | NGUYỄN THANH NAM       | 1.000                              | 1.000                             | Gửi thư   |
| 25  | 00215       | NGUYỄN THU PHONG       | 5.545                              | 5.545                             | Gửi thư   |
| 26  | 00223       | NGUYỄN THỊ PHẤN        | 1.808                              | 1.808                             | Gửi thư   |
| 27  | 00235       | Nguyễn Chí Kiên        | 6.058                              | 6.058                             | Gửi thư   |
| 28  | 00244       | Nguyễn Hanh Hoàng      | 1.027                              | 1.027                             | Gửi thư   |
| 29  | 00248       | Nguyễn Hoàng Oanh      | 3.101                              | 3.101                             | Gửi thư   |
| 30  | 00253       | Nguyễn Hạnh Hôn        | 3.569                              | 3.569                             | Gửi thư   |
| 31  | 00257       | Nguyễn Hồng Quang      | 2.942                              | 2.942                             | Gửi thư   |
| 32  | 00259       | Nguyễn Hữu Hỷ          | 2.700                              | 2.700                             | Gửi thư   |
| 33  | 00261       | Nguyễn Hữu Phúc        | 1.027                              | 1.027                             | Gửi thư   |
| 34  | 00290       | Nguyễn Quyết Thắng     | 2.700                              | 2.700                             | Gửi thư   |
| 35  | 00298       | Nguyễn Thanh Giang     | 2.700                              | 2.700                             | Gửi thư   |
| 36  | 00302       | Nguyễn Thanh Khánh     | 5.402                              | 5.402                             | Gửi thư   |
| 37  | 00312       | Nguyễn Thị Hoài        | 996                                | 996                               | Gửi thư   |
| 38  | 00316       | Nguyễn Thị Hằng        | 1.266                              | 1.266                             | Gửi thư   |
| 39  | 00318       | Nguyễn Thị Kim Cúc     | 2.726                              | 2.726                             | Gửi thư   |
| 40  | 00322       | Nguyễn Thị Mai Hương   | 5.000                              | 5.000                             | Gửi thư   |
| 41  | 00328       | Nguyễn Thị Nga         | 6.092                              | 6.092                             | Gửi thư   |
| 42  | 00329       | Nguyễn Thị Nga         | 1.902                              | 1.902                             | Gửi thư   |
| 43  | 00336       | Nguyễn Thị Thanh Trang | 4.098                              | 4.098                             | Gửi thư   |
| 44  | 00344       | Nguyễn Trung Thành     | 4.069                              | 4.069                             | Gửi thư   |
| 45  | 00345       | Nguyễn Trần Toàn       | 996                                | 996                               | Gửi thư   |
| 46  | 00353       | Nguyễn Việt Dũng       | 2.700                              | 2.700                             | Gửi thư   |

| STT | Mã số<br>CĐ | Họ tên cổ đông                     | Tổng số CP sở<br>hữu<br>(đại diện) | Tổng số CP có<br>quyền biểu quyết | Hình thức |
|-----|-------------|------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| 47  | 00365       | Nguyễn Văn Dũng                    | 1.806                              | 1.806                             | Gửi thư   |
| 48  | 00372       | Nguyễn Văn Lượng                   | 2.700                              | 2.700                             | Gửi thư   |
| 49  | 00379       | Nguyễn Văn Phú                     | 3.697                              | 3.697                             | Gửi thư   |
| 50  | 00388       | Nguyễn Văn Tâm                     | 2.186                              | 2.186                             | Gửi thư   |
| 51  | 00393       | Nguyễn Xuân Huy                    | 1.027                              | 1.027                             | Gửi thư   |
| 52  | 00405       | Nguyễn Đình Thụ                    | 4.458                              | 4.458                             | Gửi thư   |
| 53  | 00415       | Nguyễn Đức Lâm                     | 2.700                              | 2.700                             | Gửi thư   |
| 54  | 00420       | Nguyễn Đức Tiên                    | 4.360                              | 4.360                             | Gửi thư   |
| 55  | 00436       | Phan Hoàng Ngọc Hương              | 4.787                              | 4.787                             | Gửi thư   |
| 56  | 00437       | Phan Thanh Liêm                    | 4.433                              | 4.433                             | Gửi thư   |
| 57  | 00476       | Phạm Quốc Hùng                     | 4.220                              | 4.220                             | Gửi thư   |
| 58  | 00482       | Phạm Thị Nga                       | 1.229                              | 1.229                             | Gửi thư   |
| 59  | 00485       | Phạm Thị Tươi                      | 2.178                              | 2.178                             | Gửi thư   |
| 60  | 00486       | Phạm Tiến Dũng                     | 2.700                              | 2.700                             | Gửi thư   |
| 61  | 00488       | Phạm Trần Hùng                     | 2.700                              | 2.700                             | Gửi thư   |
| 62  | 00491       | Phạm Văn Bình                      | 498                                | 498                               | Gửi thư   |
| 63  | 00502       | Phạm Văn Hồng                      | 7.885                              | 7.885                             | Gửi thư   |
| 64  | 00506       | Phạm Văn Thoán                     | 2.700                              | 2.700                             | Gửi thư   |
| 65  | 00510       | Phạm Văn Thủy                      | 2.227                              | 2.227                             | Gửi thư   |
| 66  | 00511       | Phạm Văn Tuyển                     | 2.700                              | 2.700                             | Gửi thư   |
| 67  | 00544       | Trương Thị Mỹ Linh                 | 3.820                              | 3.820                             | Gửi thư   |
| 68  | 00563       | Trần Quốc Trường                   | 2.700                              | 2.700                             | Gửi thư   |
| 69  | 00578       | Trần Thị Mai Phương                | 136                                | 136                               | Gửi thư   |
| 70  | 00581       | Trần Thị Thanh Thủy                | 3.108                              | 3.108                             | Gửi thư   |
| 71  | 00583       | Trần Thị Vinh                      | 1.271                              | 1.271                             | Gửi thư   |
| 72  | 00601       | Trần Đình Thắng                    | 1.004                              | 1.004                             | Gửi thư   |
| 73  | 00607       | Trịnh Anh Dũng                     | 1.927                              | 1.927                             | Gửi thư   |
| 74  | 00608       | Trịnh Ngọc Duy                     | 3.101                              | 3.101                             | Gửi thư   |
| 75  | 00626       | Võ Hoàng Dũng                      | 1.993                              | 1.993                             | Gửi thư   |
| 76  | 00650       | Vũ Quốc Huy                        | 3.015                              | 3.015                             | Gửi thư   |
| 77  | 00653       | Vũ Thanh Thảo                      | 1.004                              | 1.004                             | Gửi thư   |
| 78  | 00654       | Vũ Thành Trung                     | 2.700                              | 2.700                             | Gửi thư   |
| 79  | 00657       | Vũ Thị Thuận                       | 3.751                              | 3.751                             | Gửi thư   |
| 80  | 00660       | Vũ Văn Chữ                         | 3.199                              | 3.199                             | Gửi thư   |
| 81  | 00661       | Vũ Văn Kiên                        | 1.801                              | 1.801                             | Gửi thư   |
| 82  | 00666       | Vũ Xuân Thiết                      | 2.268                              | 2.268                             | Gửi thư   |
| 83  | 00668       | Vũ Đình Triền                      | 2.787                              | 2.787                             | Gửi thư   |
| 84  | 00671       | Vương Bích Tuyền                   | 3.648                              | 3.648                             | Gửi thư   |
| 85  | 00686       | Đình Ngọc Hùng                     | 3.047                              | 3.047                             | Gửi thư   |
| 86  | 00687       | Đình Quang Hợp                     | 2.485                              | 2.485                             | Gửi thư   |
| 87  | 00694       | Đình Đức Trung                     | 578                                | 578                               | Gửi thư   |
| 88  | 00722       | Đặng Văn Khai                      | 2.260                              | 2.260                             | Gửi thư   |
| 89  | 00735       | Đỗ Minh Hiếu                       | 1.696                              | 1.696                             | Gửi thư   |
| 90  | 00737       | Đỗ Mạnh Hùng                       | 2.464                              | 2.464                             | Gửi thư   |
| 91  | 00740       | Đỗ Thị Loan                        | 6.687                              | 6.687                             | Gửi thư   |
| 92  | 00743       | Đỗ Tuấn Hùng                       | 2.700                              | 2.700                             | Gửi thư   |
| 93  | 00756       | Cty CP KDTH Đô Lương               | 9.967                              | 9.967                             | Gửi thư   |
| 94  | 00759       | Cty CP Xăng Dầu Dầu Khí<br>Sài Gòn | 338.897                            | 338.897                           | Gửi thư   |

| STT | Mã số<br>CĐ | Họ tên cổ đông                                                             | Tổng số CP sở<br>hữu<br>(đại diện) | Tổng số CP có<br>quyền biểu quyết | Hình thức |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|-----------|
| 95  | 00768       | Công Ty Cổ Phần Vật Tư -<br>Xăng Dầu                                       | 99.675                             | 99.675                            | Gửi thư   |
| 96  | 00770       | Công ty CP Xăng dầu Dầu<br>Khí Hà Nội                                      | 378.768                            | 378.768                           | Gửi thư   |
| 97  | 00775       | Công ty Trách nhiệm hữu<br>hạn một thành viên Xăng<br>dầu Dầu khí Bạc Liêu | 20.000                             | 20.000                            | Gửi thư   |
| 98  | 00777       | Công ty cổ phần Thương<br>mại Xuất Nhập Khẩu Thủ<br>Đức                    | 199.351                            | 199.351                           | Gửi thư   |
| 99  | 00778       | Công ty cổ phần Âu Lạc                                                     | 100.000                            | 100.000                           | Gửi thư   |
| 100 | 00779       | NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI<br>DƯƠNG                                                | 6.479.286                          | 6.479.286                         | Gửi thư   |
| 101 | 00782       | Tổng Công ty Dầu Việt<br>Nam - Công ty cổ phần                             | 246.425.100                        | 246.425.100                       | Gửi thư   |
|     |             |                                                                            |                                    |                                   | -         |